

Số: 07/2023-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 21 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 21/04/2023.
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 21/04/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.**

(Tài liệu đính kèm nghị quyết này).

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 như sau:**

**1./ Về kết quả kinh doanh:**

- <b>Tổng doanh thu :</b>	<b>530,663,324,866 đ</b>
+ Doanh thu hoạt động lưu ký, môi giới	46,669,176,087 đ
+ Doanh thu hoạt động đầu tư, tự doanh	467,758,593,514 đ
+ Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	15,820,911,189 đ
+ Doanh tài chính, thu nhập khác	414,644,076 đ
- <b>Tổng chi phí :</b>	<b>651,162,798,916 đ</b>
+ Chi phí hoạt động kinh doanh	619,732,642,678 đ
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,541,827,773 đ
+ Chi phí tài chính:	10,710,811,305 đ
+ Chi phí khác :	177,517,160 đ
- <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế:</b>	<b>(120,499,474,050) đ</b>
+ Lợi nhuận đã thực hiện:	65,030,219,510 đ

+ Lợi nhuận chưa thực hiện	(185,529,693,560) đ
- <b>Chi phí thuế TNDN:</b>	(24,007,080,558) đ
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành	13,165,146,894 đ
+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(37,172,227,452) đ
- <b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN:</b>	<b>(96,492,393,492) đ</b>

**2./ Báo cáo cân đối kế toán:**

- <b>Tổng tài sản:</b>	<b>1,026,726,553,863 đ</b>
+ Tài sản ngắn hạn:	1.206.751.517.736 đ
+ Tài sản dài hạn:	13,249,877,675 đ
- <b>Tổng nguồn vốn:</b>	<b>1,026,726,553,863 đ</b>
+ Nợ phải trả:	315,365,707,656 đ
+ Vốn chủ sở hữu:	711,360,846,207 đ

**Điều 3. Thông qua phương án bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ. Trích lập quỹ năm 2023.**

**1. Thông qua phương án bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ như sau:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
<b>A. Số dư các quỹ đã trích lập theo thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 tính đến hết ngày 31/12/2022:</b>			
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	23,900,085,471	3.92%
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	23,900,085,471	3.92%
<b>Tổng cộng</b>		<b>47,800,170,942</b>	<b>7.84%</b>
<b>B. Phương án bổ sung vốn điều lệ:</b>			
1	Tăng vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	23,900,085,471	3.92%
2	Tăng vốn điều lệ từ Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	12,693,534,529	2.08%
<b>Tổng cộng</b>		<b>36,593,620,000</b>	<b>6.00%</b>
<b>C. Số dư các quỹ sau khi bổ sung vốn điều lệ:</b>			
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	0.00%
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11,206,550,942	1.84%



<b>Tổng cộng</b>	<b>11,206,550,942</b>	<b>1.84%</b>
------------------	-----------------------	--------------

**2. Trích lập các quỹ trong năm 2023 như sau:**

**a. Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBCNV**

- Trích 5% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2023 cho quỹ khen thưởng và phúc lợi

**b. Quỹ khen thưởng cho khách hàng:**

- Trích 2% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2023 cho quỹ khen thưởng dành cho khách hàng.

**Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2023
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>412,863,744,904</b>
1	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	Đồng	358,153,744,904
2	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	Đồng	12,750,000,000
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	Đồng	39,560,000,000
4	Doanh thu tài chính	Đồng	500,000,000
5	Thu nhập khác	Đồng	1,900,000,000
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Đồng</b>	<b>371,250,870,985</b>
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	Đồng	308,850,420,480
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	31,400,450,505
3	Chi phí tài chính	Đồng	30,000,000,000
4	Chi phí khác	Đồng	1,000,000,000
<b>C</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>Đồng</b>	
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế:	Đồng	<b>41,612,873,919</b>
	Lợi nhuận đã thực hiện	Đồng	29,173,873,919
	Lợi nhuận chưa thực hiện	Đồng	12,439,000,000
2	Chi phí thuế TNDN:	Đồng	<b>8,322,574,784</b>
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng	5,834,774,784
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	2,487,800,000
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Đồng	<b>33,290,299,136</b>

**Điều 5: Thông qua ngân sách hoạt động của HDQT & BKS trong năm 2023:**

- Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và các chi phí khác) của HDQT & BKS trong năm tài chính 2023 là 5% lợi nhuận trước thuế của năm tài chính 2023 nhưng không thấp hơn 4,2 tỷ đồng.
- Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ III (2018– 2023)**

**do hết nhiệm kỳ:**

**Hội đồng quản trị:**

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Thiều Hữu Chung      | : Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Hoàng Văn Thắng      | : Thành viên HĐQT |
| 3. Phan Tấn Thư         | : Thành viên HĐQT |
| 4. Trần Thị Thanh Hương | : Thành viên HĐQT |
| 5. Đào Văn Chiêu        | : Thành viên HĐQT |

**Ban kiểm soát:**

- |                           |                  |
|---------------------------|------------------|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ    | : Trưởng BKS     |
| 2. Bà Mộc Thị Lan Uyên    | : Thành viên BKS |
| 3. Ông Phạm Lê Quang Minh | : Thành viên BKS |

**Điều 7. Thông qua danh sách ứng viên trúng cử bầu HĐQT & BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:**

**Hội đồng quản trị:**

- |                      |                   |
|----------------------|-------------------|
| 1. Thiều Hữu Chung   | : Thành viên HĐQT |
| 2. Trần Ngô Phúc Bảo | : Thành viên HĐQT |
| 3. Hoàng Văn Thắng   | : Thành viên HĐQT |
| 4. Phan Tấn Thư      | : Thành viên HĐQT |
| 5. Đỗ Văn Hạ         | : Thành viên HĐQT |

**Ban kiểm soát:**

- |                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| 1. Nguyễn Thy Phương    | : Thành viên BKS |
| 2. Mộc Thị Lan Uyên     | : Thành viên BKS |
| 3. Trương Thị Bích Ngân | : Thành viên BKS |

**Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 609.893.750.000 đồng.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 60.989.735 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 39.500.000 cổ phần.

IG  
PH  
G K  
M  
P H



- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 395.000.000.000 đồng.
- Phương án phát hành cụ thể:

**a. Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:**

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **3.659.362** cổ phần.
- Giá trị cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu (theo mệnh giá): 36.593.620.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: **6%** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 6 cổ phần phát hành thêm).
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Nguồn phát hành: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: Từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với thứ tự ưu tiên nguồn vốn như sau:
  - ✓ Nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ưu tiên sử dụng hết.
  - ✓ Nguồn Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: phần còn lại sau khi sử dụng hết nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần lẻ phát sinh phát hành cho cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ.
 

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 110 cổ phần, được nhận thêm 6.6 cổ phần (= 110 x 0,06). Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được nhận là 6 cổ phần. Trong trường hợp này, phần lẻ cổ phần (0.6 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến: dự kiến trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.
- Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

**b. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**

- Số lượng cổ phần chào bán dự kiến: **35.840.638** cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 358.406.380.000 đồng.
- Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Giá chào bán: tối thiểu 10.000 đồng/cổ phần.
- Nguyên tắc xác định giá: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu

T  
Á  
H  
O  
I  
N

chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

- Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: Là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông;
- Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chào bán đáp ứng tiêu chí lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật liên quan
- Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá được xác định tại nguyên tắc xác định giá. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật liên quan.
- Mục đích chào bán: Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được bổ sung vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty (cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán, đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác).
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ và điều chỉnh linh hoạt số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích trên một cách hợp lý, bảo đảm hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cổ đông.
- Thời gian thực hiện: dự kiến trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.
- Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký



chứng khoán Việt Nam (VSD) sau khi hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

- Chào mua công khai: Trường hợp tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

## II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Quyết định trình tự thực hiện các phương án phát hành;
- Quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần;
- Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thủ tục có liên quan nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này (trong trường hợp chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài);
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết trong đợt chào bán riêng lẻ theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; cân đối và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông. Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích phát hành, bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật.
- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán khi HĐQT xét thấy việc thay đổi là cần thiết để đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. HĐQT có trách nhiệm báo cáo về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có phát sinh);
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phần tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động tại Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch đầu tư theo quy định;
- Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX đối với toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án

này), chịu trách nhiệm giải trình và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông và Công ty.

- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

**Điều 9: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

1. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công Ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam
4. Công Ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Là nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh trong năm tài chính 2023.

**Điều 10:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BMSC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**THIỆU HỮU CHUNG**